

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-DHSG ngày 31/3/2022  
của Trường Đại học Sài Gòn)

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

**1. Tên ngành đào tạo:**

Tiếng Việt: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Tiếng Anh: POLITICAL EDUCATION

**2. Mã ngành: 7140205**

**3. Trình độ đào tạo: Đại học**

**4. Thời gian đào tạo: 4 năm**

**II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân Giáo dục Chính trị có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu quy hoạch phát triển nhân lực cho Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

Cử nhân Giáo dục Chính trị có lập trường chính trị kiên định và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp cao, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tư duy phản biện độc lập và năng động, có năng lực tự học, tự nghiên cứu, đủ khả năng học tập ở trình độ cao hơn, đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của ngành giáo dục, các tổ chức chính trị xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Chính trị trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (*Program objectives* – viết tắt là **POs**) như sau:

PO 1: Hình thành nền tảng kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp của ngành Giáo dục Chính trị, kiến thức nghiệp vụ dạy học môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế - pháp luật và nghiệp vụ công tác Đoàn - Đội ở các trường trung học.

PO 2: Hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, phương pháp



nghiên cứu khoa học, hệ thống chính trị của Việt Nam, soạn thảo văn bản hành chính.

PO 3: Có khả năng giảng dạy, giáo dục học sinh và thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.

PO 4: Có khả năng tổ chức làm việc nhóm; tổ chức các hoạt động Đoàn – Đội, tự học, tự nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

PO 5: Có ý thức rèn luyện đạo đức, tác phong nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm. Biết bảo vệ những cái tốt, cái đúng, phê phán những cái xấu, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội.

### III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và *đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định*, người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

#### A. KIẾN THỨC

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, CTĐT ngành Giáo dục Chính trị cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (*Programme Learning Outcomes* – viết tắt là **PLOs**) chia ra thành 2 phần:

##### 1. Kiến thức chung

PLO 1: Hiểu biết về các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để vận dụng vào việc dạy học môn Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị và các hoạt động ở các cơ sở giáo dục.

PLO 2: Nắm vững kiến thức về công nghệ thông tin, phương pháp thu thập dữ liệu và lập kế hoạch, tổ chức hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

##### 2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 3: Hiểu và phân tích được các kiến thức nền tảng, chuyên sâu về những vấn đề chính của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng CSVN.

PLO 4: Nắm vững hệ thống kiến thức về chính trị học, thẩm mỹ, logic học, các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, giáo dục đạo đức, giáo dục gia đình, giáo dục pháp luật, giáo dục kinh tế, giáo dục định hướng giá trị và giáo dục môi trường.

PLO 5: Hiểu biết về tâm lí học lứa tuổi và sư phạm, giáo dục học; nắm được nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá môn Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

PLO 6: Hiểu và nắm bắt được những vấn đề cơ bản về hệ thống tổ chức và hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, công tác Đoàn - Đội.

## B. KỸ NĂNG

### 1. Kỹ năng chung

PLO 7: Truyền đạt và phổ biến có hiệu quả những kiến thức đã học đến người khác tại nơi làm việc. Vận dụng kiến thức chuyên môn để tư vấn, phản biện và sử dụng linh hoạt các giải pháp để tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

### 2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 8: Xử lý có hiệu quả các tình huống phát sinh trong thực tiễn công tác. Tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục và hướng nghiệp, công tác chủ nhiệm; thành thạo các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, công tác Đoàn - Đội.

## C. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

PLO 9: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PLO 10: Sẵn sàng chấp nhận thử thách và thể hiện được khả năng tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh các hoạt động chuyên môn; có tinh thần cầu thị, sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới để phục vụ cho công việc.



## IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

POs	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x								
2			x	x	x	x				
3							x	x		
4									x	
5										x

PLOs: Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT.

## V. KHẢ NĂNG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

### 1. Khả năng nghiên cứu, phát triển nghề nghiệp

CTĐT ngành Giáo dục Chính trị trang bị cho sinh viên phẩm chất và năng lực cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ở các vị trí việc làm sau đây:

Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân, phụ trách công tác Đoàn – Đội ở các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, giảng dạy môn Giáo dục Chính trị ở các trường cao đẳng và trung cấp.

Công chức, viên chức trong hệ thống chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể.

## 2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có đủ khả năng để tiếp tục học sau đại học các ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị, Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hồ Chí Minh học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính trị học.

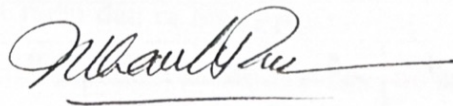
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để bổ sung và cập nhật kiến thức, đáp ứng yêu cầu của công tác chuyên môn.

## VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

CTĐT ngành Giáo dục Chính trị của các trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

CTĐT ngành Giáo dục công dân của các trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Trường Đại học Cần Thơ.

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thanh Tân

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

## THÔNG BÁO

### Về việc bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-DHSG-KTĐBCLGD ngày 04/02/2015 của Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo Đại học và Cao đẳng (áp dụng cho chu kỳ đào tạo 2016 – 2020);

Trường Đại học Sài Gòn bổ sung quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, áp dụng đối với người học tốt nghiệp từ năm 2022 trở đi (chu kỳ đào tạo 2016 – 2020):

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh:

+ Đối với trình độ Đại học, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (B1)

+ Đối với trình độ Cao đẳng, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (A2)

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học, bổ sung thêm chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Linguaskill (C1)

Trên đây là những quy định quan trọng về bổ sung Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trong việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học từ năm 2022 trở đi (chu kỳ đào tạo 2016 – 2020). Nhà trường yêu cầu lãnh đạo các đơn vị liên quan quán triệt, kịp thời phổ biến đầy đủ đến người học và thực hiện nghiêm túc thông báo này.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(30).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

Số: 605 /QĐ-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

*Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sài Gòn;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-HĐTĐHSG ngày 10/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sài Gòn;*

*Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Thực hiện Thông tư 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-ĐHSG ngày 11/10/2021 của Trường Đại học Sài Gòn về việc thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục, năm học 2021-2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học đã được điều chỉnh, cập nhật (Đính kèm chuẩn đầu ra các ngành đào tạo).

- 38 ngành đào tạo trình độ đại học
- 01 ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

(Áp dụng cho chu kỳ đào tạo 2020 – 2024)

**Điều 2.** Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện chuẩn đầu ra đã được ban hành tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(50).

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Phạm Hoàng Quân**

**PHỤ LỤC 1**

**Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học  
cho các ngành đào tạo chu kỳ 2020 – 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-DHSG ngày 31/3/2022  
của Trường Đại học Sài Gòn)*

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh
  - + Đối với trình độ Đại học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
    - Chứng chỉ VSTEP bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
    - Chứng chỉ Linguaskill (B1)
    - Chứng chỉ TOEIC 550 (Nghe & Đọc) / 120 (Nói) / 120 (Viết)
    - Chứng chỉ TOEFL ITP 450 - 499
    - Chứng chỉ TOEFL iBT 30 - 45
    - Chứng chỉ IELTS 4.0 - 5.0
    - Chứng chỉ PET (Pass)
    - Chứng chỉ APTIS (B1)
  - + Đối với trình độ Cao đẳng, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
    - Chứng chỉ VSTEP Bậc 2 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
    - Chứng chỉ Linguaskill (A2)
    - Chứng chỉ TOEIC 225 (Nghe & Đọc)
    - Chứng chỉ TOEFL ITP 360 - 449
    - Chứng chỉ TOEFL iBT dưới 30
    - Chứng chỉ IELTS 3.0 - 3.5
    - Chứng chỉ KET (Pass)
    - Chứng chỉ APTIS (A2)

*(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)*

2. Chuẩn đầu ra Tin học cho các ngành đào tạo không chuyên Tin học
  - Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin Truyền thông)
    - Chứng chỉ IC3
    - Chứng chỉ ICDL
    - Chứng chỉ MOS
    - Chứng nhận Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học do Trường Đại học Sài Gòn cấp (chỉ áp dụng đối với các ngành Sư phạm).

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**



**PHỤ LỤC 2**

**Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh  
và Sư phạm tiếng Anh chu kỳ 2020 - 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 605/QĐ-ĐHSG ngày 31/3/2022  
của Trường Đại học Sài Gòn)*

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ VSTEP bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (C1)
- Chứng chỉ IELTS 6.5
- Chứng chỉ APTIS C
- Chứng chỉ TOEFL ITP 627
- Chứng chỉ TOEFL iBT 90
- Chứng chỉ TOEIC 850 (Nghe & Đọc) / 170 (Nói) / 165 (Viết)
- Chứng chỉ FCE 170
- Chứng chỉ CAE 170

*(Các điểm số ghi bên trên là điểm tối thiểu cần đạt được)*

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thứ hai (ngoài Tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Tiếng Pháp DELF B1 hoặc TCF (300-399)
- Tiếng Trung HSK 3 cấp độ 3
- Tiếng Nhật JLPT N4
- Tiếng Hàn TOPIK II (cấp độ 3)
- Tiếng Tây Ban Nha DELE B1
- Tiếng Nga TRKI - I: cấp 1
- Tiếng Đức ZD B1

*(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được).*

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Phạm Hoàng Quân**